



Thứ tư, ngày 16 tháng 5 năm 2018

Vietnam Daily Review

Điều chỉnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 17/5/2018		•	
Tuần 14/5-18/5/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường rung lắc giảm điểm sau ba phiên tăng liên tiếp.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+0.76 điểm), SAB (+0.46 điểm), DIG (+0.09 điểm), TCH (+0.09 điểm), PVD (+0.09 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-3.64 điểm), VCB (-2.22 điểm), VIC (-1.92 điểm), BID (-1.74 điểm), MSN (-1.38 điểm).
- Áp lực bán tại nhóm ngân hàng và các cổ phiếu vốn hóa lớn kéo thị trường giảm điểm.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,469.8 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 20.28 điểm. Thị trường có 103 mã tăng và 189 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 18.88 điểm, đóng cửa tại 1054.62 điểm. Bên cạnh đó, HNX-Index giảm 2.16 điểm xuống còn 121.49 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 86 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (99 tỷ), HPG (58 tỷ) và VRE (26 tỷ). Trái lại, họ mua ròng 37 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Sau ba phiên tăng liên tiếp, thị trường đã có sự điều chỉnh vào phiên hôm nay. Vào phiên sáng, chỉ số rung lắc nhẹ với xu hướng đi lên. Tuy nhiên, ngay từ đầu giờ chiều, áp lực bán mạnh đã kéo thị trường đi xuống. Nhóm ngân hàng (BID, VPB) và một số cổ phiếu trụ (VNM, MSN) là nguyên nhân cho sự giảm điểm của thị trường. Biên độ dao động giá của các nhóm trụ khá rộng, cho thấy tâm lý chưa ổn định hẳn của các nhà đầu tư. BSC nhận định rằng các phiên rung lắc là tất yếu trong bối cảnh thị trường vừa trải qua đợt giảm điểm kéo dài. Nhà đầu tư nên tiếp tục theo dõi tín hiệu thị trường, chờ giai đoạn ổn định mới đưa ra quyết định giải ngân.

Phân tích kỹ thuật:

DXG_Thử thách đỉnh cũ

(Vui lòng tải và xem **trang 2** báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4** báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1054.62**

Giá trị: 3572.9 tỷ **-18.88 (-1.76%)**

Khối ngoại (ròng): -85.01 tỷ

HNX-INDEX **121.49**

Giá trị: 624.43 tỷ **-2.16 (-1.75%)**

Khối ngoại (ròng): 37.66 tỷ

UPCOM-INDEX **55.93**

Giá trị: 168.5 tỷ **-0.06 (-0.11%)**

Khối ngoại(ròng): 2.55 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	71.1	-0.35%
Giá vàng	1,290	-0.06%
Tỷ giá USD/VND	22,748	-0.10%
Tỷ giá EUR/VND	26,816	-0.42%
Tỷ giá JPY/VND	20,663	0.16%
LS liên NH 1 tháng	1.7%	-
LS TPCP 5 năm	3.5%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
BCG	62.30	VNM	100.00
DXG	39.20	VRE	25.80
CTG	25.40	VIC	20.80
GAS	25.10	HDB	14.70
FRT	13.40	NVL	12.50

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Hình 1

HSX-Index Intraday

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
DXG	5.5	36.3	32	38	MUA	Tăng giá kéo dài
CTG	7.9	29.1	27	31	NGỪNG MUA	Giảm giá trung hạn
OGC	0.5	2.3	2	2	MUA	Tăng giá kéo dài
PVS	3.5	19.5	16	21	MUA	Tăng giá ngắn hạn
ACB	7.6	43.0	42	46	MUA	Giảm giá trung hạn
SBT	2.9	17.2	17	19	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SSI	5.0	34.5	33	37	NGỪNG MUA	Giảm giá trung hạn
IDI	1.9	13.3	13	15	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
HHS	0.7	4.7	4	5	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản giảm
HPG	7.6	54.0	52	58	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn

Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

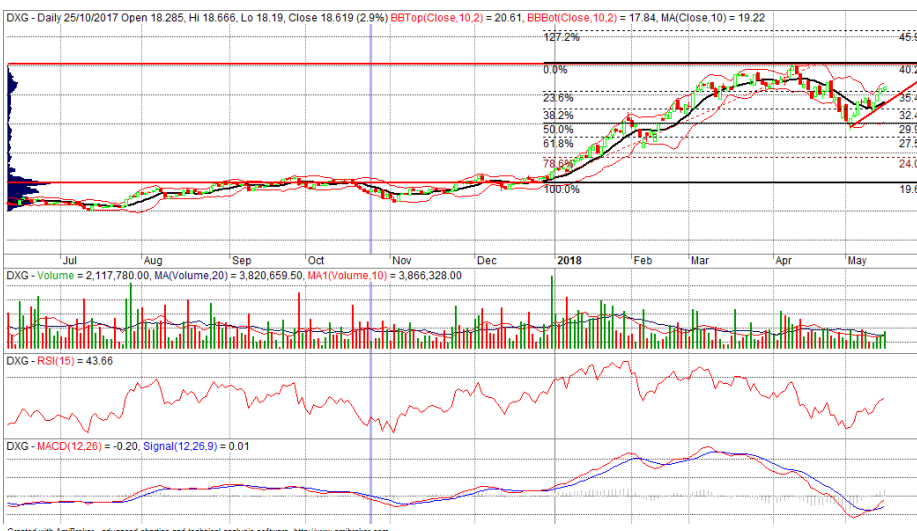
DXG _ Thử Thách Đỉnh Cũ

Điểm nhấn kỹ thuật

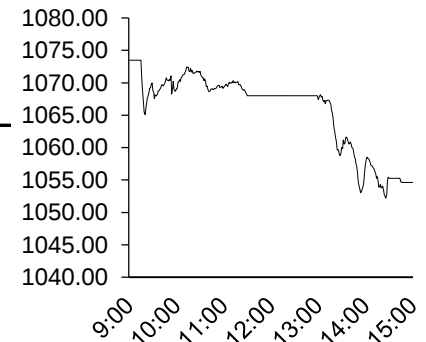
- Xu hướng hiện tại: Tăng giá ngắn hạn
- Chỉ báo MACD: Tăng và phân kỳ bên trên đường tín hiệu sau khi giảm sâu
- Chỉ báo RSI: Tăng

Nhận định: DXG đã trải qua một giai đoạn tăng giá dài hạn, liên tục vượt các ngưỡng kháng cự, và đạt đỉnh ở mức 40.2 vào ngày 09/04/2018 trước khi bị điều chỉnh sâu. Hiện tại, DXG đang bật tăng trở lại, sau khi giá cổ phiếu chạm ngưỡng điều chỉnh Fibonacci 50%, với giá trị thanh khoản cải thiện. Các chỉ báo kỹ thuật cho thấy khả năng giá cổ phiếu sẽ quay lại kiểm tra vùng đỉnh cũ trong ngắn hạn.

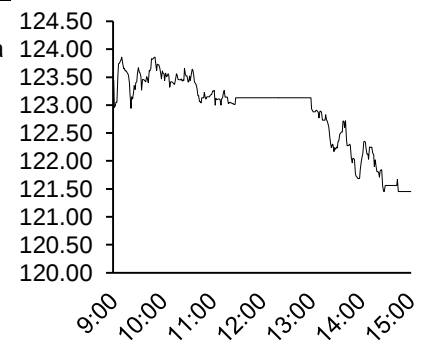
Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục theo dõi diễn biến giá cổ phiếu. Trong trường hợp, giá cổ phiếu chinh phục thành công vùng đỉnh 40.2 với giá trị thanh khoản tốt, sẽ mở ra xu hướng tăng giá mới với giá mục tiêu 46. Ngược lại, trong trường hợp không chinh phục thành công đỉnh cũ, giá cổ phiếu có thể sẽ hình thành mô hình "2 đỉnh".



Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1805	1032.0	-1.4%	-18.2%
VN30F1806	1040.8	-1.6%	67.0%
VN30F1809	1062.3	-1.8%	26.1%
VN30F1812	1082.4	-1.9%	16.9%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
SAB	252	0.8	0.4
GMD	28	2.6	0.2
GAS	120	0.9	0.2
BMP	60	0.0	0.0
KDC	36	0.0	0.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
BID	33	-4	-0.5
VNM	169	-4	-4.0
BVH	98	-4	-0.5
MSN	93	-3	-2.8
DPM	19	-3	-0.2

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	GTN	05/04/2018	11.60	11.40	-1.7%	10.9	14.0
Trung bình					-1.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	30.30	119.6%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	54.00	112.0%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	70.00	67.1%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	31.20	0.2%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	35.45	-3.5%	30.0	50.0
Trung bình					59.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.5	66.2%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	33.2	11.6%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	43.0	3.6%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	25.3	0.4%	23.2	32.5
Trung bình					20.5%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	105.0	-1.7%	0.6	1,494	0.9	7,866	13.3	4.7	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	182.0	-1.6%	0.8	867	2.6	7,307	24.9	6.2	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	98.3	-3.6%	1.5	2,947	0.7	2,371	41.5	4.7	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	33.9	-3.1%	0.7	342	0.9	2,363	14.3	1.2	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	130.0	-1.5%	1.2	15,106	5.0	2,337	55.6	9.7	9.7%	16.3%	
VRE	Bất động sản	46.0	-4.0%	1.0	3,852	3.0	791	58.2	3.4	32.4%	5.7%	
NVL	Bất động sản	52.6	-1.7%	0.9	1,981	6.7	2,534	20.8	3.4	11.0%	18.7%	
REE	Bất động sản	36.2	-1.6%	1.0	494	0.5	4,605	7.9	1.4	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	36.3	1.0%	1.2	484	5.5	3,040	11.9	2.7	42.9%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	34.5	-2.8%	1.3	760	5.0	2,602	13.3	2.0	55.2%	14.2%	
VCI	Chứng khoán	100.1	-1.9%	1.0	529	0.2	5,790	17.3	4.0	39.7%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	70.0	-2.1%	1.1	400	0.8	6,048	11.6	3.2	58.8%	21.4%	
FPT	Công nghệ	60.5	-1.5%	0.8	1,422	1.8	5,709	10.6	2.7	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	55.0	-1.8%	0.2	548	0.0	3,453	15.9	4.1	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	119.7	0.9%	1.6	10,093	3.2	5,149	23.2	5.2	3.5%	23.9%	
PLX	Dầu khí	69.0	-2.3%	1.5	3,522	2.2	2,920	23.6	3.7	12.1%	16.0%	
PVS	Dầu khí	19.5	2.6%	1.8	384	3.5	1,786	10.9	0.8	17.3%	7.6%	
BSR	Dầu khí	21.7	-0.5%	0.6	2,964	1.9	#N/A	N/A	#N/A	N/A	56.0%	14.0%
DHG	Dược	104.5	-3.0%	0.5	602	0.3	4,344	24.1	4.9	47.3%	19.5%	
DPM	Hóa chất	19.3	-3.0%	0.9	333	0.4	1,426	13.5	1.0	21.9%	8.7%	
DCM	Hóa chất	11.5	-1.3%	0.5	267	0.2	1,024	11.2	1.0	4.1%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	57.0	-2.9%	1.5	9,034	6.1	2,888	19.7	3.7	20.2%	19.6%	
BID	Ngân hàng	33.2	-4.0%	1.4	5,000	2.8	2,030	16.4	2.4	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	29.1	-2.5%	1.5	4,773	7.9	2,103	13.8	1.6	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	48.3	-3.8%	1.0	3,186	4.8	4,564	10.6	2.4	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	30.3	-2.3%	1.1	2,423	3.3	2,301	13.2	1.9	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	43.0	-3.4%	1.0	2,054	7.6	2,568	16.7	2.7	29.9%	17.5%	
BMP	Nhựa	60.0	0.0%	1.1	216	1.4	5,511	10.9	2.0	70.5%	19.6%	
NTP	Nhựa	54.0	0.0%	0.4	212	0.0	4,922	11.0	2.3	23.1%	25.1%	
MSR	Tài nguyên	27.0	-1.1%	1.4	856	0.0	286	94.4	1.7	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	54.0	-2.5%	0.9	3,608	7.6	5,565	9.7	2.4	39.6%	29.8%	
HSG	Thép	14.3	-1.4%	1.1	220	1.1	2,563	5.6	1.0	24.4%	28.8%	
VNM	Tiêu dùng	169.1	-3.9%	0.6	10,811	12.6	6,234	27.1	9.5	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	252.0	0.8%	0.8	7,119	0.5	7,227	34.9	11.2	9.6%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	92.9	-3.4%	1.0	4,287	1.9	3,448	26.9	6.6	32.3%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	17.2	-2.3%	0.9	422	2.9	1,115	15.4	1.4	7.8%	7.4%	
ACV	Vận tải	88.0	0.0%	0.7	8,440	0.1	1,883	46.7	7.0	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	194.8	-1.1%	0.9	3,873	2.7	11,356	17.2	8.3	24.8%	67.1%	
HVN	Vận tải	37.6	-1.8%	1.6	2,069	0.5	1,727	21.8	3.1	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	28.2	2.5%	0.9	358	1.4	5,793	4.9	1.3	20.4%	8.1%	
PVT	Vận tải	18.5	2.5%	1.0	229	0.2	1,670	11.0	1.4	33.7%	12.4%	
VCS	Vật liệu xây dựng	109.7	-2.2%	0.8	773	0.7	6,408	17.1	7.3	2.6%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	25.3	0.0%	0.9	500	2.2	1,354	18.7	1.8	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.1	0.0%	0.7	220	0.1	1,207	10.8	1.0	6.2%	9.4%	
CTD	Xây dựng	145.6	-2.9%	0.3	502	1.0	20,255	7.2	1.5	41.0%	22.0%	
VCG	Xây dựng	18.8	-1.1%	1.7	366	0.3	2,887	6.5	1.3	10.1%	20.4%	
CII	Xây dựng	30.1	-2.1%	0.6	326	0.9	1,208	24.9	1.5	66.1%	35.9%	
POW	Điện	14.5	0.7%	0.8	1,496	0.4	494	29.4	1.3	64.6%	4.5%	
NT2	Điện	31.7	0.0%	0.6	402	0.4	2,646	12.0	1.7	21.4%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	119.70	0.93	0.77	606740.00
SAB	252.00	0.80	0.47	48810.00
DIG	22.90	5.29	0.10	2.61MLN
TCH	30.50	2.52	0.10	2.56MLN
PVD	16.40	4.13	0.09	1.70MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	169.10	-3.92	-3.64	1.64MLN
VCB	57.00	-2.90	-2.23	2.37MLN
VIC	130.00	-1.52	-1.92	879210.00
BID	33.20	-4.05	-1.74	1.86MLN
MSN	92.90	-3.43	-1.39	461650.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DHM	3.09	6.92	0.00	254660.00
SC5	29.70	6.83	0.01	2080.00
HSL	25.80	6.83	0.01	178780.00
SAV	9.08	6.82	0.00	200.00
LAF	7.26	6.76	0.00	40.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HVX	4.14	-6.97	0.00	110.00
RIC	6.69	-6.95	-0.01	530.00
AGM	8.38	-6.89	0.00	10.00
HTL	26.50	-6.85	-0.01	1130.00
DAT	10.50	-6.67	-0.01	10.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	19.50	2.63	0.12	4.11MLN
CEO	14.40	2.13	0.03	989238.00
CAG	82.00	9.92	0.02	100.00
DTD	12.50	9.65	0.02	100.00
DST	5.30	8.16	0.01	4.74MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	43.00	-3.37	-1.26	4.01MLN
SHB	10.40	-1.89	-0.22	20.71MLN
DL1	35.00	-7.65	-0.16	600.00
VCS	109.70	-2.23	-0.05	134890.00
VGS	11.70	-9.30	-0.04	884140.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

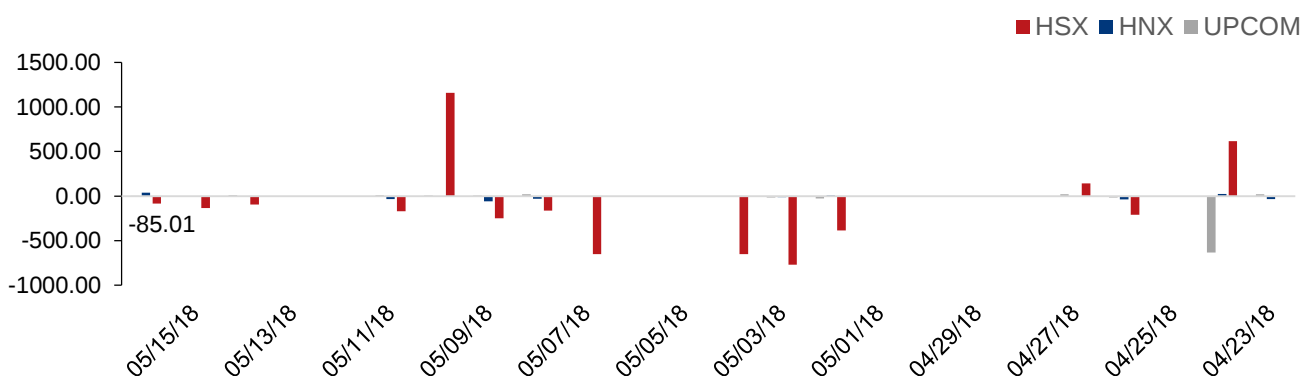
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CAG	82.00	9.92	0.02	100.00
KTT	5.60	9.80	0.00	100.00
THS	9.00	9.76	0.00	1000.00
DTD	12.50	9.65	0.02	100.00
QHD	17.20	9.55	0.01	340.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ECI	12.00	-14.29	0.00	200.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.1	293	44.7	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	31.7	2,646	12.0	1.7	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	15.0	920	16.3	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	34.0	206	164.7	2.3	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	43.0	2,568	16.7	2.7	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	33.9	5,102	6.6	1.2	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	22.9	930	24.6	1.9	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	18.5	1,670	11.0	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	54.0	5,565	9.7	2.4	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	36.3	3,040	11.9	2.7	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	13.6	2,973	4.6	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	38.2	5,535	6.9	2.1	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	60.5	5,709	10.6	2.7	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	57.0	2,888	19.7	3.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	19.5	1,786	10.9	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	30.3	2,301	13.2	1.9	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	145.6	20,255	7.2	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.2	160	32.6	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	119.0	18,697	6.4	2.1	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	182.0	7,307	24.9	6.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

